

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày: 02-7-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Hạnh.

+ Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Trần N, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn BL, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1962;

Tiền án: Ngày 10/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 58/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/12/2018, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Ngày 18/4/2017 bị Công an xã PRT xử phạt 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt;

Bị cáo bị bắt giữ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/3/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

-Bị hại: Chị Đặng Thị Kim M, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn BT, xã PH, huyện BB, Bình Thuận.

-Người tham gia tố tụng khác:

****Người làm chứng:*** Bà Trần Thị T, sinh năm 1962; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 13/3/2020, Nguyễn Thanh Trần N đi bộ ra chợ PRT, nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-đen biển số 86B2-274.07 đang dựng trước cửa hàng điện thoại di động Minh Hưng đối diện chợ PRT, không thấy người trông coi nên lấy một chìa khóa loại khóa xe Sirius mà N mang theo, lén lút cắm vào ổ khóa, đề máy nổ và điều khiển xe về nhà. Sau khi đưa được xe mô tô vừa trộm được về nhà, N lấy 01 cây cờ lê 02 đầu mở (loại 10 -12) dài 13cm và 01 tuốc nơ vít cán màu xanh dài 16,5cm, mở biển số xe 86B2-274.07 cất vào tủ gỗ trong nhà, mở hai kính chiếu hậu và бага xe cất giấu trong phòng ngủ của N.

Chị Đặng Thị Kim M phát hiện xe mô tô biển số 86B2-274.07 bị mất trộm nên báo cho Công an xã PRT. Tiến hành kiểm tra rà soát, Công an xã PRT đến nhà Nguyễn Thanh Trần N thu giữ toàn bộ tang vật và Nguyễn Thanh Trần N thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô 86B2-274.07.

Kết luận định giá tài sản số 18/2020/HĐĐG-TTHS ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BB, kết luận: xe mô tô biển số 86B2-274.07 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, số máy 5C6K214104, số khung C6K0FY214097, tỷ lệ sử dụng còn lại 50%, trị giá 6.400.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Về tang, vật chứng của vụ án: Thu giữ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen; 01 (Một) biển số 86B2-274.07; 02 (Hai) kính chiếu hậu; 01 бага xe mô tô, đã giao trả lại cho chị Đặng Thị Kim M. Thu giữ 01 (Một) chìa khóa màu vàng đồng; 01 (Một) tuốc nơ vít cán màu xanh dài 16,5cm và 01 (Một) cờ lê hai đầu mở (loại 10 -12) dài 13cm, sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại Đặng Thị Kiều My không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS.HBB, ngày 24 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Nguyễn Thanh Trần N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Trần N từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chìa khóa màu vàng đồng; 01 (Một) tuốc nơ vít cán màu xanh dài 16,5cm và 01 (Một) cờ lê hai đầu mở (loại 10 -12) dài 13cm.

- Bị cáo Nguyễn Thanh Trần N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố. Bị cáo thừa nhận việc truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì thêm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh Trần N không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh Trần N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Bị cáo Nguyễn Thanh Trần N do nghiện ma túy, muốn có tiền mua ma túy sử dụng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Vào lúc 10 giờ, ngày 13/3/2020, bị cáo đã dùng chìa khóa mang theo lén lút mở khóa xe mô tô biển số 86B2-274.07 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen của chị Đặng Thị Kim M đang dựng trước tiệm điện thoại di động hiệu X đối diện chợ PRT, điều khiển xe mô tô vừa trộm được về nhà ở tại thôn BL, xã PRT và dùng 01 (Một) tuốc nơ vít cán màu xanh dài 16,5cm và 01 (Một) cờ lê hai đầu mở (loại 10 -12) dài 13cm để tháo biển số xe, hai kính chiếu hậu và 01 ba ga xe cất giấu nhằm đánh lạc hướng và tránh bị phát hiện. Hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 86B2-274.07 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen trị giá 6.400.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*) của bị cáo đã đủ dấu hiệu và định lượng để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Trần N là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Thanh Trần N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp người khác nhưng do nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, lười lao động và muốn nhanh có tiền để tiêu xài cho cá nhân nên đã thực hiện tội phạm. Hành vi

của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng và những người xung quanh. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt đồng thời đề răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 18/12/2018, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 06 (Sáu) tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại, cha bị cáo là người có nhiều thành tích trong chiến đấu tại chiến trường Cam-puchia, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo đang có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, vừa chấp hành xong hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội là thể hiện sự xem thường pháp luật cho nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết trên khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận; ngoài ra Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo như đã nhận định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tang, vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chìa khóa màu vàng đồng; 01 (Một) tuốc nơ vít cán màu xanh dài 16,5cm và 01 (Một) cờ lê hai đầu mở (loại 10 -12) dài 13cm, là các công cụ mà bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

[8] Bị cáo Nguyễn Thanh Trần N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Trần N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Trần N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2020.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chìa khóa màu vàng đồng; 01 (Một) tuốc nơ vít cán màu xanh dài 16,5cm và 01 (Một) cờ lê hai đầu mở (loại 10 -12) dài 13cm.

(Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình)

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Trần N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02-7-2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền